

# Bài 04

# THAO TÁC MYSQL VỚI

# PHPMYADMIN TRONG XAMPP

Giảng viên: ThS. Giang Hào Côn



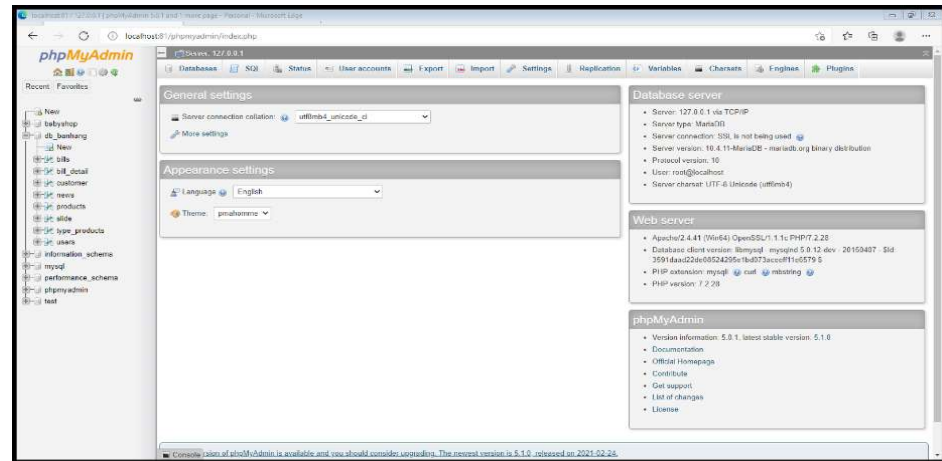
## 4.1/ PhpMyAdmin là gì?

- **PhpMyAdmin** là một công cụ mã nguồn mở miễn phí được viết bằng PHP nhằm giúp người dùng (các nhà quản trị cơ sở dữ liệu ...) có thể quản lý cơ sở dữ liệu MySQL thông qua giao diện web thay vì sử dụng giao diện cửa sổ dòng lệnh (Command line interface).
- Sử dụng **phpMyAdmin** người dùng có thể thực hiện nhiều tác vụ khác nhau như khi sử dụng cửa sổ dòng lệnh. Bao gồm như việc tạo, cập nhật và xóa cơ sở dữ liệu, các bảng, phân quyền user ....

## 4.2/ Tại sao phải sử dụng **PhpMyAdmin**?

- Nó được tích hợp sẵn vào Xampp trong khi cài đặt.
- Giúp cho việc thực hiện các công việc như xem danh sách các database, cấu trúc table, chèn dữ liệu và thay đổi cấu trúc bảng 1 cách nhanh chóng và trực quan.

Màn hình làm việc

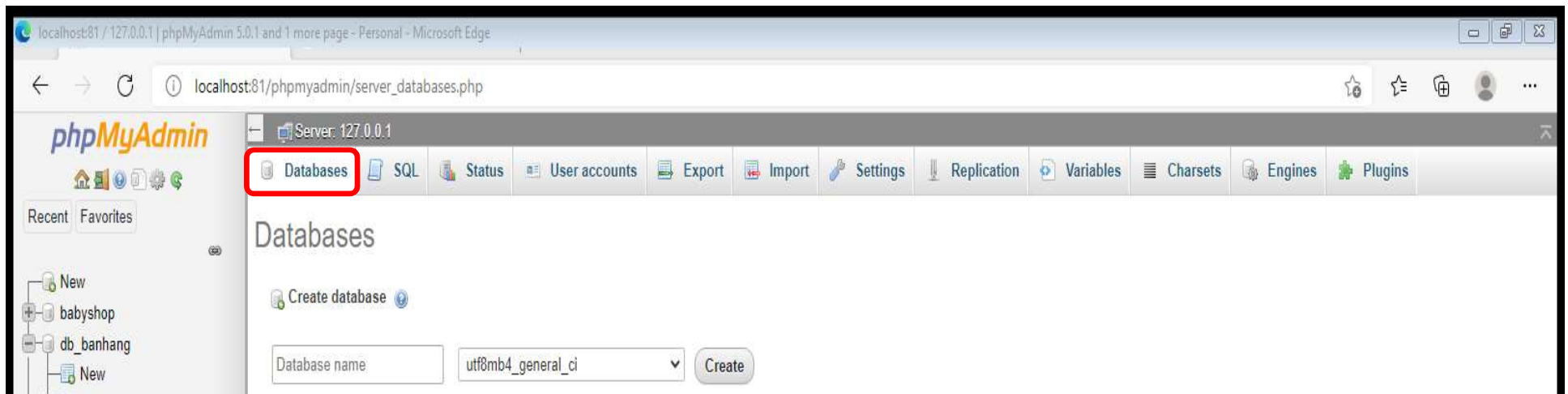


## 4.3/ Các tính năng chính **PhpMyAdmin**?

- Giao diện web
- Quản lý cơ sở dữ liệu MySQL
- nhập dữ liệu từ CSV và SQL
- Xuất dữ liệu sang các định dạng khác nhau: CSV, SQL, XML, PDF (thông qua thư viện TCPDF), ISO/IEC 26300 – OpenDocument văn bản và bảng tính, Word, Excel, LaTeX và các định dạng khác
- Một chức năng hay nữa là giúp người dùng xem thiết kế của database 1 cách trực quan hơn gọi là Design View.

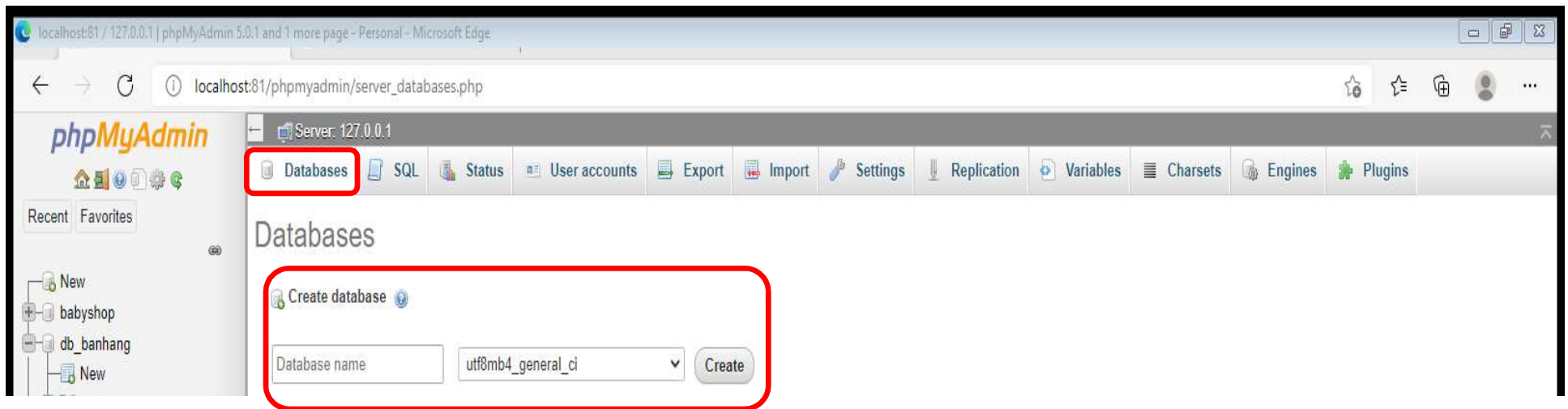
## 4.4/ Quản lý cơ sở dữ liệu ( database)

- Để truy cập vào phần quản lý CSDL của hệ thống thì tại giao diện trang chủ của phpMyAdmin mọi người **click vào Database** tại đây các CSDL có trên hệ thống MySQL sẽ hiện ra:



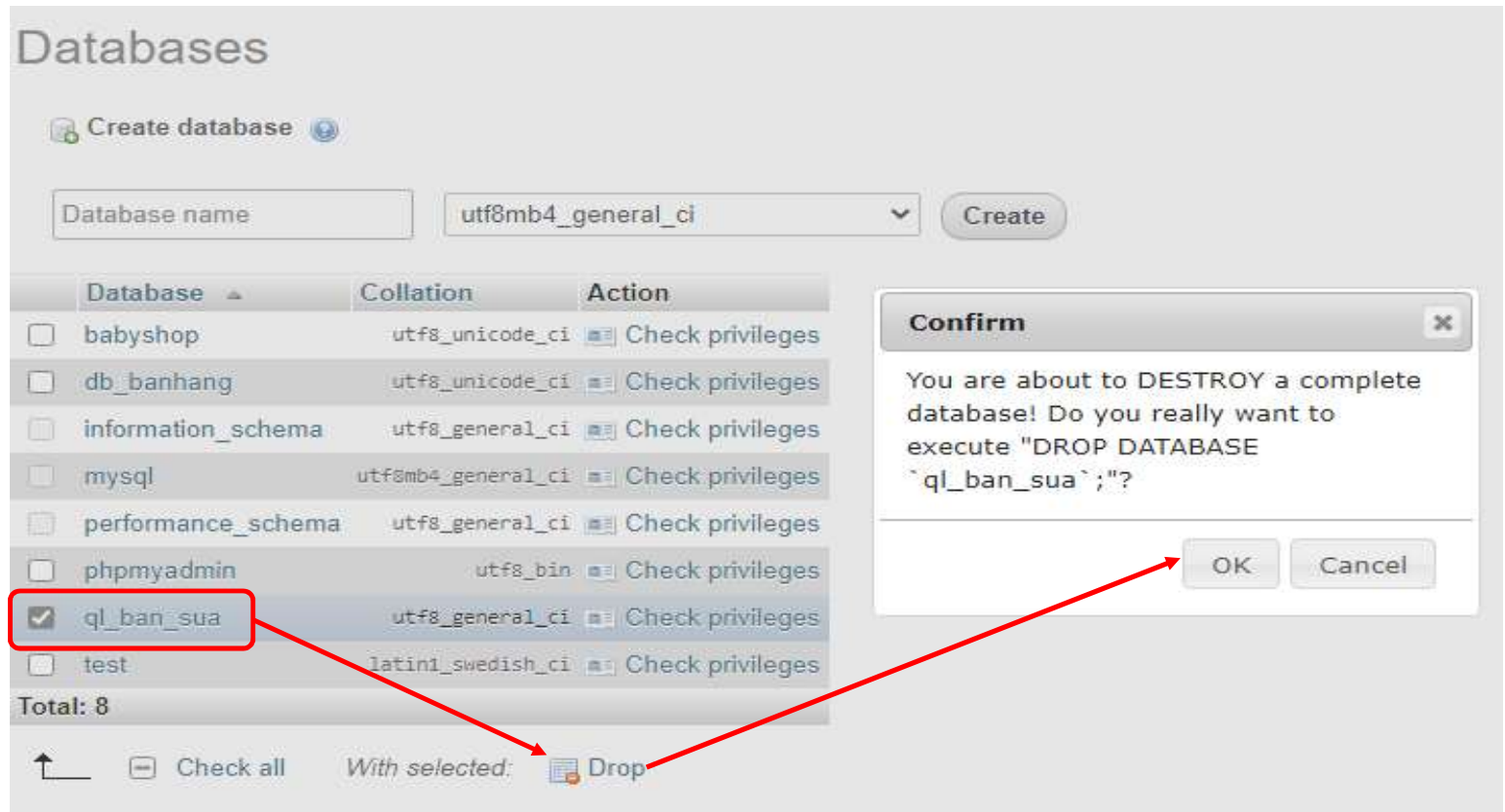
## 4.4/ Quản lý cơ sở dữ liệu ( database)

- **Tạo CSDL:** Tại phần Create database, ta nhập tên database muốn khởi tạo >> Phần Collation chọn utf8\_general\_ci >> click Create



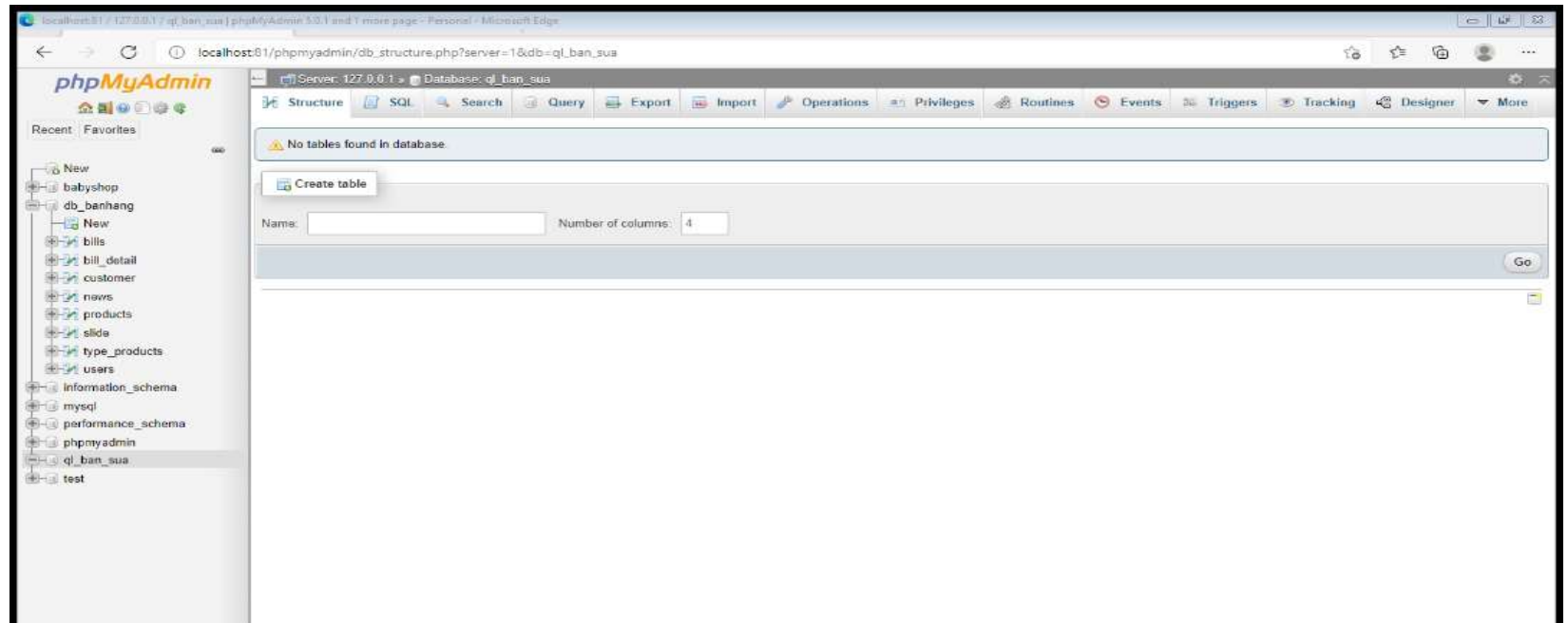
## 4.4/ Quản lý cơ sở dữ liệu ( database)

- **Xóa CSDL:**



## 4.5/ Quản lý Bảng (Table)

Sau khi đã tạo được CSDL, tên CSDL sẽ hiển thị ra ở cột bên tay trái. Ta click vào tên CSDL muốn quản lý để có thể truy cập vào trang quản lý CSDL:

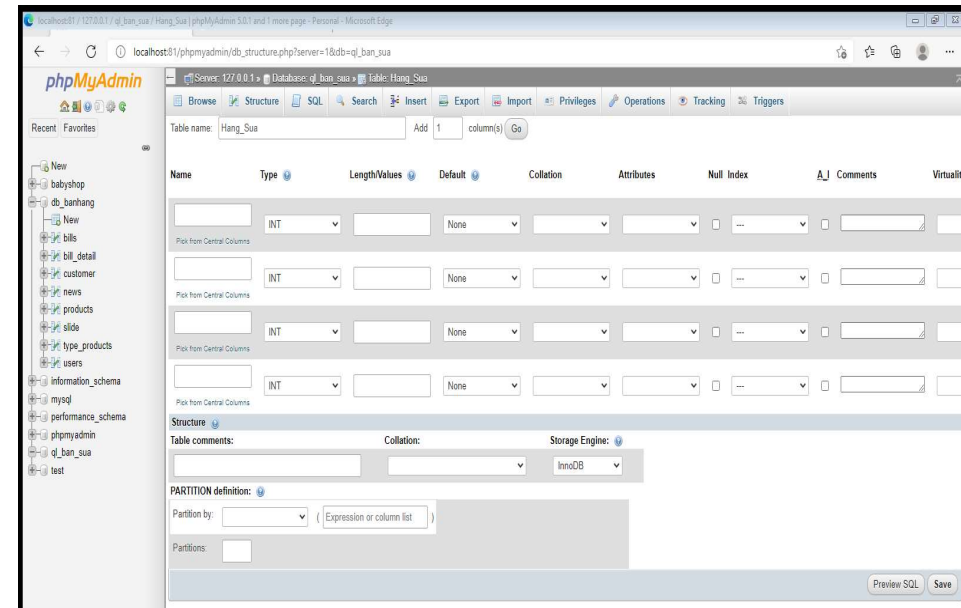




## 4.5/ Quản lý Bảng (Table)

### Tạo Bảng:

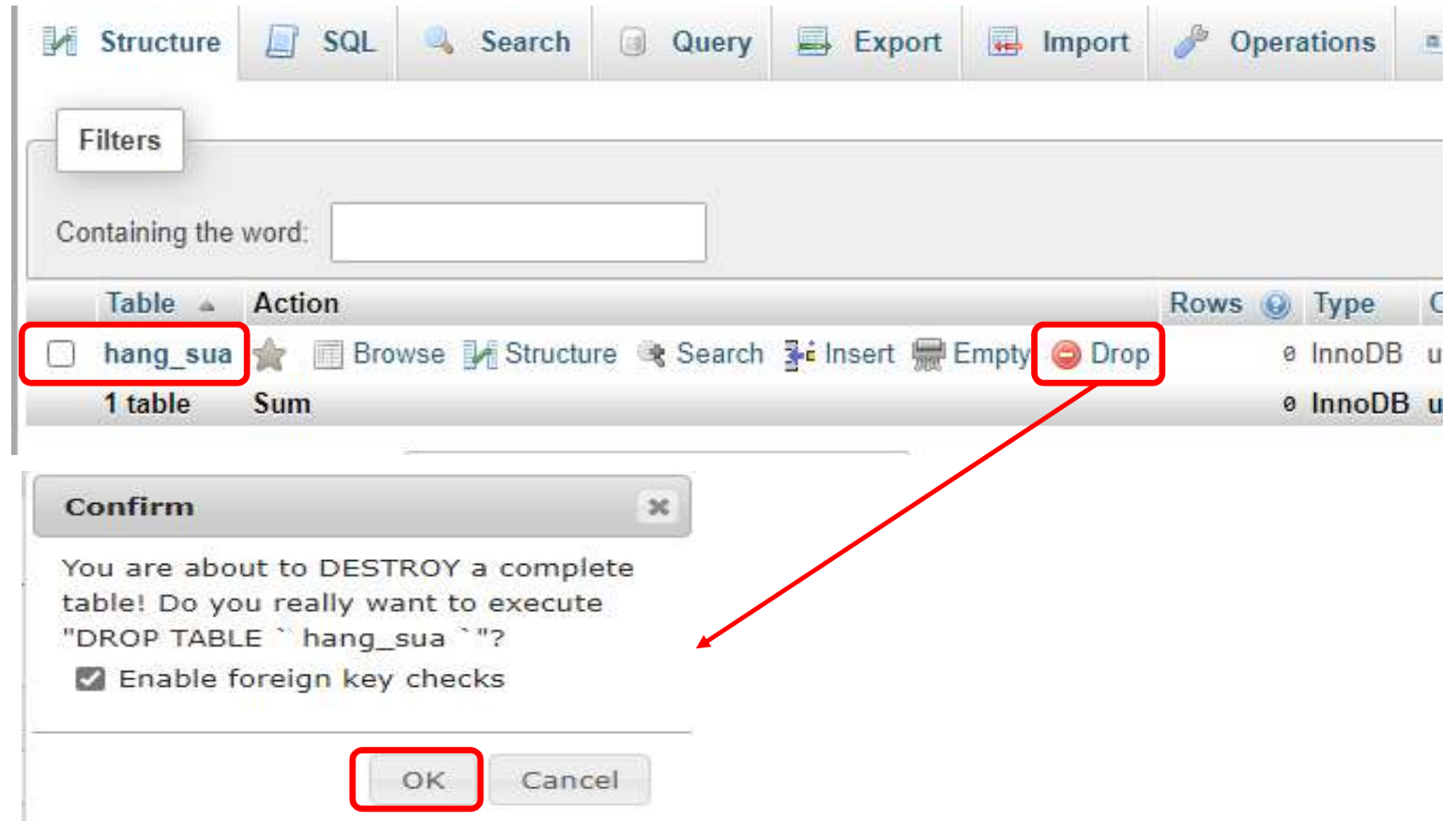
- Tại phần “Create Table” nhập vào tên bảng muốn tạo
- Number of columns là số trường có trong bảng đó
- Click Go. Một trang cửa sổ cho nhập các thông tin về Table đó sẽ hiện ra để mọi người thiết lập:



- Sau khi thiết lập xong click Save và bảng dữ liệu đã được tạo ra.

## 4.5/ Quản lý Bảng (Table)

### Xóa Bảng:



## 4.6/ Bài Tập Ứng Dụng

Câu 01 : Tạo CSDL tên là **QL\_Ban\_Sua**

Câu 02 : Tạo tiếp các bảng sau đây:

HANG\_SUA – Hãng sửa

Field Name	Field Type	Field Size	Links to	Description
<u>Ma_Hang_Sua</u>	varchar	20		Not null
Ten_Hang_Sua	varchar	100		Not null
Dia_chi	varchar	200		
Dien_thoai	varchar	20		
Email	varchar	100		

LOAI\_SUA – Loại sửa

Field Name	Field Type	Field Size	Links to	Description
<u>Ma_Loai_Sua</u>	varchar	3		Not null
Ten_loai	varchar	50		Not null

## 4.6/ Bài Tập Ứng Dụng

Câu 01 : Tạo CSDL tên là **QL\_Ban\_Sua**

Câu 02 : Tạo tiếp các bảng sau đây:

SUA – SỮA

Field Name	Field Type	Field Size	Links to	Description
<u>Ma_Sua</u>	varchar	6		Not null
Ten_sua	varchar	100		Not null
Ma_Hang_Sua	varchar	20	HANG_SUA -> Ma_Hang_Sua	Not null
Ma_Loai_Sua	varchar	3	LOAI_SUA -> Ma_Loai_Sua	Not null
Trong_luong	int			
Don_gia	int			
TP_Dinh_Duong	text			
Loi_ich	text			
Hinh	varchar	200		

## 4.6/ Bài Tập Ứng Dụng

Câu 01 : Tạo CSDL tên là **QL\_Ban\_Sua**

Câu 02 : Tạo tiếp các bảng sau đây:

**KHACH\_HANG** – Khách hàng

Field Name	Field Type	Field Size	Links to	Description
<u>Ma_Khach_Hang</u>	varchar	5		Not null
Ten_Khach_Hang	varchar	100		Not null
Phai	tinyint (bool)	1		1: Nữ , 0: Nam
Dia_chi	varchar	200		
Dien_thoai	varchar	20		
Email	varchar	100		

## 4.6/ Bài Tập Ứng Dụng

Câu 01 : Tạo CSDL tên là **QL\_Ban\_Sua**

Câu 02 : Tạo tiếp các bảng sau đây:

HOA\_DON – Hóa đơn

Field Name	Field Type	Field Size	Links to	Description
<u>So Hoa Don</u>	varchar	5		Not null
Ngay_HD	date			Not null
Ma_khach_hang	varchar	5	KHACH_HANG -> Ma_khach_hang	Not null
Tri_gia	double			

CT\_HOADON – Hóa đơn

Field Name	Field Type	Field Size	Links to	Description
<u>So Hoa Don</u>	varchar	5	HOA_DON -> So Hoa Don	Not null
<u>Ma_Sua</u>	varchar	6	SUA -> Ma_sua	Not null
So_luong	int			
Don_gia	int			Đơn giá bán

## 4.7/ Thêm dữ liệu vào bảng

```
INSERT INTO TEN_BANG (field_1, field_2, ...,field_n)  
VALUES (value_a, value_b, ..., value_n)
```

Có thể sử dụng:

```
INSERT INTO TEN_BANG VALUES (value_a, ..., value_n)
```

## 4.7/ Thêm dữ liệu vào bảng

Ví dụ: Thêm dữ liệu cho bảng **Hang\_Sua**

```
INSERT INTO `hang_sua` VALUES ('VNM', 'Vinamilk', '123 - Nguyễn Du - Quận 1 - Tp. HCM', '02113456789',  
                                'Vinamilk@gmail.com');  
INSERT INTO `hang_sua` VALUES ('NTF', 'Nutifood', 'Khu Công Nghiệp Sóng Thần - Bình Dương', '03568982',  
                                'Nutifood@gmail.com');  
INSERT INTO `hang_sua` VALUES ('AB', 'Abbort', 'Công ty nhập khẩu Việt Nam', '02116548625',  
                                'Abbort@gmail.com');  
INSERT INTO `hang_sua` VALUES ('DS', 'Daisy', 'Khu Công Nghiệp Sóng Thần - Bình Dương', '14451267',  
                                'Daisy@gmail.com');  
INSERT INTO `hang_sua` VALUES ('DL', 'Dutch Lady', 'Khu Công Nghiệp Biên Hòa - Đồng Nai', '03514625',  
                                'Dutchlady@gmail.com');  
INSERT INTO `hang_sua` VALUES ('DM', 'Dumex', 'Khu công nghiệp Bắc Thăng Long - Hà Nội', '02116502648',  
                                'Dumex@gmail.com');
```



## 4.7/ Thêm dữ liệu vào bảng

Ví dụ: Thêm dữ liệu cho bảng **Loai\_Sua**

```
INSERT INTO `loai_sua` VALUES ('sd', 'Sữa đặc');  
INSERT INTO `loai_sua` VALUES ('st', 'Sữa tươi');  
INSERT INTO `loai_sua` VALUES ('sc', 'Sữa chua');  
INSERT INTO `loai_sua` VALUES ('sb', 'Sữa bột');
```

## 4.7/ Thêm dữ liệu vào bảng

Ví dụ: Thêm dữ liệu cho bảng **Sua**

```
INSERT INTO `sua` VALUES ('VNM012', 'Sữa VNM 001', 'VNM', 'sd', 700, 10300, 'Sữa đặc có đường với các thành phần lipit, vitamin A ...', 'Ngon bổ và rẻ @@', NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('DL001', 'Sữa DL 003', 'DL', 'st', 650, 5000, 'toàn chất xơ, làm bằng sữa tươi, ăn vào thêm còi xương @@', NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('VNM011', 'Sữa VNM 002', 'VNM', 'st', 650, 10300, NULL, NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('VNM013', 'Sữa VNM 003', 'VNM', 'sd', 400, 10300, 'sữa ngon', NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('VNM001', 'Sữa VNM 004', 'VNM', 'sc', 400, 10300, NULL, NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('AB001', 'Sữa AB 001', 'AB', 'sb', 400, 13000, 'Sữa thượng hạng đó', NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('AB002', 'Sữa AB 002', 'AB', 'sc', 400, 13000, NULL, NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('NTF001', 'Sữa NTF 001', 'NTF', 'sb', 650, 7200, NULL, NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('NTF002', 'Sữa NTF 002', 'NTF', 'st', 700, 7200, NULL, NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('DS123', 'Sữa DS 123', 'DS', 'st', 650, 9000, NULL, NULL, NULL);
INSERT INTO `sua` VALUES ('DS001', 'Sữa DS 001', 'DS', 'sc', 200, 9000, 'Sữa chua làm từ rong biển, an ủi như rẻ vậy ^^', NULL, NULL);
```

## 4.7/ Thêm dữ liệu vào bảng

Ví dụ: Thêm dữ liệu cho bảng **KhachHang**

```
INSERT INTO `khach_hang` VALUES ('kh001', 'Hà Hữu Đôn', 0, 'Hải Lựu - Lập Thạch - Vĩnh Phúc',  
                                '0974136509', 'haanhdon@gmail.com');  
INSERT INTO `khach_hang` VALUES ('kh002', 'Phạm Kỳ khôi', 0, 'Sơn Lôi - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc',  
                                '01689937167', 'khoilopci@gmil.com');  
INSERT INTO `khach_hang` VALUES ('kh003', 'La Thị Thu Thủy', 1, 'Hải Lựu - Lập Thạch - Vĩnh Phúc',  
                                '0974128483', 'kieuthanh2312@gmail.com');  
INSERT INTO `khach_hang` VALUES ('kh004', 'Nguyễn Xuân Bách', 0, 'Hải Lựu - Sông Lô - Vĩnh Phúc',  
                                '0976256106', 'nhatgai195@gmail.com');  
INSERT INTO `khach_hang` VALUES ('kh007', 'ha anh don', 0, 'Vĩnh Phúc', '0974136509',  
                                'haanhdon.cntt@gmail.com');
```

## 4.7/ Thêm dữ liệu vào bảng

Ví dụ: Thêm dữ liệu cho bảng **HoaDon**

```
INSERT INTO `hoa_don` VALUES ('D001', '0000-00-00', 'kh001');  
INSERT INTO `hoa_don` VALUES ('D002', '2010-01-14', 'kh002');  
INSERT INTO `hoa_don` VALUES ('D004', '2011-01-03', 'kh001');  
INSERT INTO `hoa_don` VALUES ('D005', '2008-01-17', 'kh001');  
INSERT INTO `hoa_don` VALUES ('D006', '2010-01-21', 'kh002');
```

## 4.7/ Thêm dữ liệu vào bảng

Ví dụ: Thêm dữ liệu cho bảng **CTHoaDon**

```
INSERT INTO `ct_hoadon` VALUES ('D001', 'VNM012', 4, 10300);  
INSERT INTO `ct_hoadon` VALUES ('D002', 'AB002', 2, 13000);  
INSERT INTO `ct_hoadon` VALUES ('D003', 'DL021', 3, 5000);  
INSERT INTO `ct_hoadon` VALUES ('D004', 'NTF003', 2, 7200);  
INSERT INTO `ct_hoadon` VALUES ('D005', 'DM012', 0, 5000);  
INSERT INTO `ct_hoadon` VALUES ('D006', 'DS123', 3, 9000);
```



## 4.8/ Backup CSDL - Export DATABASE

localhost / 127.0.0.1 / laravel\_demo

localhost/phpmyadmin/index.php?route=/database/export&db=laravel\_demo

Ứng dụng Cách tạo bài viết và... Xây dựng chức năng... Danh sách đọc

phpMyAdmin

Mới dùng Ưu dùng

information schema

laravel\_demo

Mới

comment

failed\_jobs

ketqua

khoa

loaitin

lophoc

migrations

monhoc

password\_resets

personal\_access\_tokens

sessions

sinhvien

slide

theloi

tintuc

users

mysql

performance\_schema

phongkham

phpmyadmin

ql

react\_tourtravel

store

Cấu trúc SQL Tìm kiếm Truy vấn **Xuất** Nhập Thao tác Đặc quyền Thủ tục Sự kiện Bẫy Theo dõi Bộ thiết kế

Xuất các bảng từ cơ sở dữ liệu "laravel\_demo"

Xuất các mẫu:

Mẫu mới: Tên mẫu Tạo Các mẫu sẵn có: Mẫu: -- Chọn một mẫu -- Cập nhật Xóa bỏ

Phương thức xuất:

☒ Nhanh - chỉ hiển thị các tùy chọn tối thiểu

☐ Tùy thích - hiển thị toàn bộ các tùy chọn có thể

Định dạng:

SQL

Thực hiện

Xampp sẽ xuất ra 1 tập tin có tên trùng tên CSDL và Phần mở rộng là .sql

## 4.8/ Backup CSDL - Import DATABASE

Bước 01: Tạo CSDL trùng tên với file .sql.

Bước 02: Bấm vào tên CSDL vừa tạo. >> nhập >> chọn tệp

